

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO THẮNG
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HNGĐ - ST

Ngày 18 - 4 - 2018

*V/v " ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn "*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Như Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Bình

2. Ông Nguyễn Mạnh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Mai Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2017/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành C.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt tại phiên toà.

2- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bích N.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Số 55/43 đường Nguyễn Văn C, phường 3, quận G, thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt tại phiên tòa (Đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2017 của anh Nguyễn Thành C và các bản tự khai của anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị Bích N cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án thì anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị Bích N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 04/12/2013. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận hạnh phúc đến tháng 10 năm 2014

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, từ đó vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc, không quan tâm gì đến nhau. Thực tế vợ, chồng đã tự sống ly thân từ tháng 5 năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian này không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn anh Nguyễn Thành C có yêu cầu và nguyện vọng xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N.

Đối với chị Nguyễn Thị Bích N cũng nhất trí ly hôn với anh Nguyễn Thành C với lý do tình cảm vợ chồng không còn và thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm gì đến nhau nữa.

Về con chung: Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị Bích N đều xác nhận anh và chị Nguyễn Thị Bích N chung sống với nhau đến nay đã có 01 con chung, cháu Nguyễn Bảo L; Sinh ngày 01/6/2014, hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị Nguyễn Thị Bích N tại số 55/43 đường Nguyễn Văn C phường 3, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Khi ly hôn anh Nguyễn Thành C nhất trí để chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo L. Chị Nguyễn Thị Bích N có yêu cầu anh Nguyễn Thành C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng với chị cho cháu Nguyễn Bảo L mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành C không nhất trí với yêu cầu trên của chị Nguyễn Thị Bích N mà anh chỉ nhất trí cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Bảo L mỗi tháng là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị Bích N đều xác nhận trong thời gian chung sống anh, chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung, không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; trình bày những quan điểm về thủ tục tố tụng tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các bước thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quy định của pháp luật do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải được. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ

luật tố tụng dân sự và pháp lệnh về án phí lệ phí: Xử cho anh Nguyễn Thành C được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N.

Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Bảo L - Sinh ngày 01/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Bảo L mỗi tháng theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm vấn công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị Bích N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 04/12/2013. Đây là một hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau ngày kết hôn vợ chồng về chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 10/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến việc anh Nguyễn Thành C làm đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Bích N là do quan điểm, cách sống của vợ chồng không thống nhất với nhau trong việc làm ăn phát triển kinh tế gia đình, từ đó vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau, thiếu sự tôn trọng đối với bản thân và đôi bên gia đình, cuộc sống chung không hạnh phúc, không quan tâm gì đến nhau. Thực tế vợ, chồng đã tự sống ly thân từ tháng 5/2015 cho đến nay. Khi xảy ra mâu thuẫn anh chị đã được gia đình đôi bên, anh em bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Trong thời gian này anh chị không quan tâm thăm hỏi gì nhau và cũng không có trách nhiệm gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn ngày 17/11/2017 anh Nguyễn Thành C làm đơn khởi kiện xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N.

Đối với chị Nguyễn Thị Bích N trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Bích N đã cùng con bỏ vào sinh sống tại số 55/43 đường Nguyễn Văn C phường 3, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên chị Nguyễn Thị Bích N cũng đã có bản tự khai trình bày về những yêu cầu và quan điểm của mình về việc anh Nguyễn Thành C xin ly hôn đối với chị, đồng thời chị cũng đã có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt chị. Do vậy vụ án này Tòa án không tiến hành hòa giải theo quy định của pháp luật được. Tuy nhiên tại bản tự khai của chị Nguyễn Thị Bích N ngày 02/01/2018 và ngày 06/3/2018 chị cũng thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng và thực tế vợ chồng đã tự sống ly thân không ai quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh Nguyễn Thành C có yêu cầu xin ly hôn đối với chị, chị cũng nhất trí ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Thành C vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Bích N với lý do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được.

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Thành C là có căn cứ và phù hợp với qui định tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Tại phiên tòa hôm nay và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị Bích N đều xác nhận anh và chị Nguyễn Thị Bích N chung sống với nhau đến nay đã có 01 con chung với nhau. Cháu Nguyễn Bảo L; Sinh ngày 01/6/2014, hiện cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với chị Nguyễn Thị Bích N tại số 55/43 đường Nguyễn Văn C phường 3, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị Bích N có yêu cầu và nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo L. Chị yêu cầu anh Nguyễn Thành C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành C nhất trí để chị nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo L nhưng anh không nhất trí mức cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Bảo L theo yêu cầu của chị mà anh chỉ chấp nhận, nhất trí cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Bảo L mỗi tháng là 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị Bích N về việc để chị Nguyễn Thị Bích N nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo L là có căn cứ phù hợp với điều kiện thực tế, bảo đảm được sự ổn định và phát triển của cháu nhỏ. Mặt khác việc chị Nguyễn Thị Bích N có yêu cầu anh Nguyễn Thành C phải cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Bảo L mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) là cao so với mức thu nhập hiện tại của anh Nguyễn Thành C với lý do anh Nguyễn Thành C không có công ăn việc làm ổn định có nguồn thu nhập thấp. Do vậy việc giao cháu Nguyễn Bảo L cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thành C tại phiên tòa về việc cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo L mỗi tháng là 1.300.000 đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam và đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của cháu.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị Bích N đều xác nhận trong thời gian chung sống anh và chị chưa tạo dựng được tài sản gì chung, không vay mượn gì của ai và cũng không cho ai vay mượn gì nên anh, chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Dương sự phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 4 Điều 147; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Khoản 1 Điều 56 Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Thành C ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích N.

2.Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Bảo L - Sinh ngày 01/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành C phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con chung cho cháu Nguyễn Bảo L mỗi tháng là 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Bảo L trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất chậm trả do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thành C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3.Về án phí: Anh Nguyễn Thành C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ. Tổng cộng hai khoản là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ đi 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp theo biên lai số: 0007404 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo Thắng. Anh Nguyễn Thành C còn phải nộp tiếp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện BT(2);
- Chi cục THA dân sự huyện;
- UBND TT P;
- Các đương sự (2);
- Lưu HS – TA - VP(3).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Phạm Như Long

